TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2023/HNGĐ-ST
Ngày 22-03-2023
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thanh Hải

Bà Nguyễn Thị Luyến.

-***Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thủy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân thân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 320/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2022 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Wong Lap A; địa chỉ: Flat K, 7/F, Block 12, Rhythm Garden, San po kong, Hồng Kông; vắng mặt;

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị B; nơi cư trú: Số nhà 511, đường Hoàng Minh Thảo, phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các bản tự khai (Đã được hợp pháp hóa lãnh sự), nguyên đơn là Anh Wong Lap A trình bày:

Anh xây dựng gia đình với Chị Nguyễn Thị B và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng vào ngày 12 tháng 5 năm 2022. Sau khi kết hôn, anh chị sống ở nhà Chị B được một thời gian ngắn thì

anh phát hiện Chị B có những việc làm không rõ ràng. Do vậy anh đã trở về Hồng Kông và không quay lại Việt Nam nữa. Nay anh xét thấy không còn tình cảm với Chị B nên đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết cho anh được ly hôn với Chị Nguyễn Thị B.

Về con chung: Anh chị không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là Chị Nguyễn Thị B:

Chị Nguyễn Thị B đã được Tòa án triệu tập để tiến hành lấy lời khai, tham dự các phiên họp, phiên tòa nhưng Chị B không có mặt theo lịch triệu tập của Tòa án, không có ý kiến, quan điểm trình bày cho Tòa án về việc Anh Wong Lap A muốn ly hôn với chị. Qua xác minh tại địa phương thể hiện: Chị Nguyễn Thị B hiện đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống cùng gia đình tại số nhà 511, đường Hoàng Minh Thảo, phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị B và Anh Wong Lap A có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng vào ngày 12 tháng 5 năm 2022.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc xét xử vắng mặt các đương sự theo đúng quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị B và Anh Wong Lap A có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng vào ngày 12 tháng 5 năm 2022 là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã không thể hàn gắn, nay Anh Wong Lap A đã không còn tình cảm với Chị B, anh chị đã ly thân một thời gian dài. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử: Về quan hệ hôn nhân: Anh Wong Lap A được ly hôn Chị Nguyễn Thị B. Về con chung: Anh Wong Lap A xác nhận anh và Chị B không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Về tài sản chung: Anh Wong Lap A xác nhận anh và Chị Nguyễn Thị B không có tài sản chung, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Ngoài ra đề nghị giải quyết về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về tố tụng:*

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Nguyên đơn là Anh Wong Lap A hiện nay đang sinh sống ở Hồng Kông, bị đơn là Chị Nguyễn Thị B hiện nay đang sinh sống tại Hải Phòng, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn là Anh Wong Lap A vắng mặt nhưng có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn là Chị Nguyễn Thị B vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do vậy, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt Anh Wong Lap A và Chị Nguyễn Thị B theo khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:*

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị B và Anh Wong Lap A có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng vào ngày 12 tháng 5 năm 2022. Theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và biên bản xác minh tại địa phương thể hiện: Chị B vẫn sinh sống cùng gia đình tại địa chỉ Anh Wong Lap A cung cấp cho Tòa án. Sau khi ly hôn, anh chị chung sống với nhau một thời gian ngắn tại nhà của Chị B thì Anh Wong Lap A thấy Chị B không rõ ràng về mặt tình cảm nên đã trở về Hồng Kông, không quay lại Việt Nam để đoàn tụ với Chị B nữa. Nhận thấy anh chị đã ly thân trong thời gian dài, không tồn tại đời sống hôn nhân. Dù được Tòa án triệu tập đến Tòa án để lấy lời khai, dự các phiên họp, phiên tòa nhưng Chị B không đến làm việc, không có ý kiến, quan điểm trình bày cho Tòa án về việc Anh Wong Lap A muốn ly hôn với chị. Nay xét thấy tình cảm của Anh Wong Lap A dành cho Chị B không còn, khả năng vợ chồng hàn gắn, đoàn tụ là không thể, căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của Anh Wong Lap A đối với Chị Nguyễn Thị B.

[4] Về con chung: Anh Wong Lap A xác nhận anh và Chị B không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Anh Wong Lap A khai anh và Chị Nguyễn Thị B không có tài sản chung. Song, quá trình giải quyết vụ án, Chị B không cung cấp lời khai cho Tòa án thể hiện quan điểm của Chị B về vấn đề này. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Wong Lap A phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Anh Wong Lap A và Chị Nguyễn Thị B được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh Wong Lap A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Wong Lap A được ly hôn Chị Nguyễn Thị B.

2. Về con chung: Anh Wong Lap A xác nhận anh và Chị Nguyễn Thị B không có con chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Anh Wong Lap A phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0000788 ngày 08 tháng 12 năm 2022 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh Wong Lap A đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Anh Wong Lap A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ.

Chị Nguyễn Thị B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND quận Lê Chân, TP. Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Thúy Hà

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Luyến **Nguyễn Thanh Hải** **Đặng Hồ Điệp**

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND xã An Sơn, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

Đặng Hồ Điệp

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Luyến **Nguyễn Thị Mai Vinh** **Đặng Hồ Điệp**

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

Đặng Hồ Điệp